

## **NGHỊ QUYẾT**

### **Về tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

#### **I. TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN**

##### **1. Kết quả đạt được**

Thời gian qua, công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh đã được cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện đạt được những kết quả tích cực. Các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về môi trường đã được cụ thể hóa phù hợp với địa phương. Các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường được đẩy mạnh, thực hiện với nhiều hình thức góp phần tích cực trong công tác bảo vệ môi trường.

Công tác phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm đã có những chuyển biến nhất định, góp phần kiềm chế, làm chậm lại tốc độ gia tăng ô nhiễm môi trường, bảo đảm chất lượng môi trường sống cho nhân dân. Mạng lưới quan trắc được duy trì thường xuyên và ổn định nhằm thực hiện quan trắc chất lượng môi trường đất, không khí, nước mặt và nước ngầm. Công tác bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học được duy trì thường xuyên.

Việc đầu tư xây dựng các dự án về xử lý môi trường, bước đầu có tác dụng giải quyết kịp thời các bức xúc về ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh. Công tác xã hội hóa và đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư về công tác bảo vệ môi trường đã đạt được một số kết quả nhất định.

##### **2. Hạn chế, yếu kém**

Ý thức về bảo vệ môi trường trong một bộ phận nhân dân, đơn vị, nhà máy, xí nghiệp, doanh nghiệp... vẫn còn hạn chế. Công tác bảo vệ môi trường có mặt chưa đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững; hiệu quả giám sát việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường chưa cao; công tác đầu tư xây dựng hạ tầng cơ sở kỹ thuật về cấp thoát nước, xử lý chất thải đã được đẩy mạnh nhưng chưa theo kịp tốc độ phát triển kinh tế - xã hội. Năng lực cán bộ làm công tác quản lý môi trường ở cấp xã còn thiếu và yếu.

Đầu tư cho tiêu thoát và xử lý nước thải đô thị, quản lý chất thải rắn sinh hoạt, khắc phục, cải tạo môi trường tại các khu vực đã bị ô nhiễm, suy giảm chất lượng môi trường còn thấp so với yêu cầu.

Diện tích các hệ sinh thái tự nhiên đang ngày càng thu hẹp, diện tích đất rừng tự nhiên những năm gần đây giảm nhiều, làm ảnh hưởng tới cân bằng sinh thái và đa dạng sinh học.

### **3. Nguyên nhân hạn chế, yếu kém**

Công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về công tác bảo vệ môi trường trong các tầng lớp nhân dân đã được quan tâm nhưng chuyển biến chưa nhiều, ý thức của một bộ phận người dân về bảo vệ môi trường chưa được nâng cao.

Quy hoạch chưa đồng bộ và phù hợp với thực tế trong lĩnh vực môi trường. Hệ thống cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường ở các khu đô thị, khu dân cư chưa đáp ứng được tốc độ đô thị hoá và sự gia tăng dân số cơ học; đặc biệt là hệ thống thu gom, xử lý nước thải, rác thải, hệ thống cung cấp nước sạch.

Cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về môi trường ở cấp huyện, xã vừa thiếu lại kiêm nhiệm nhiều việc nên chưa đáp ứng được yêu cầu trong việc tham mưu bảo vệ môi trường tại địa phương.

## **II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU**

### **1. Quan điểm**

Bảo vệ môi trường vừa là nhiệm vụ cấp bách, vừa là nhiệm vụ lâu dài, là điều kiện đảm bảo cho kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển nhanh và bền vững, đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của nhân dân được nâng lên; là trách nhiệm và nghĩa vụ của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư, trong đó Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự tham gia, giám sát của toàn xã hội.

Bảo vệ môi trường phải được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu, phải được thể hiện trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Bảo vệ môi trường phải lấy phương châm phòng ngừa và hạn chế tác động xấu đối với môi trường là chính.

### **2. Mục tiêu**

#### **2.1. Mục tiêu chung**

Tập trung giải quyết các vấn đề cấp bách về môi trường trên địa bàn tỉnh và khắc phục những tồn tại, hạn chế tạo sự chuyển biến trong công tác bảo vệ môi trường. Đến năm 2020 giải quyết cơ bản những bức xúc về vấn đề môi trường trên địa bàn tỉnh. Ngăn ngừa, hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường do hoạt động của con người và tác động của tự nhiên gây ra. Tăng cường năng lực quản lý nhà nước về môi trường, nâng cao ý thức trách nhiệm của các tầng lớp nhân dân về bảo vệ môi trường nhằm từng bước cải thiện chất lượng môi trường, góp phần phát triển kinh tế - xã hội theo hướng bền vững.

#### **2.2. Mục tiêu cụ thể**

##### **a. Đến hết năm 2017**

- 100% cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý triệt để;
- 100% Khu công nghiệp và cụm công nghiệp đang hoạt động và đầu tư mới có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia môi trường (QCVN) và lắp đặt trạm quan trắc tự động đến cuối năm 2018;
- 100% cơ sở chế biến mủ cao su, tinh bột mì có hệ thống xử lý nước thải đảm bảo đạt cột A của QCVN theo quy định;
- 100% cơ sở sản xuất phát sinh nước thải trên 1.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm có lắp đặt hệ thống quan trắc tự động.

**b. Đến năm 2020**

- 100% trang trại, gia trại có lắp đặt hầm biogas để xử lý chất thải;
- 50% khu đô thị mới, 100% các khu du lịch, 95% các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ bên ngoài Khu công nghiệp, cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung;
- 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh đang hoạt động có công trình xử lý, đảm bảo xử lý chất thải đạt QCVN;
- 100% cơ sở sản xuất xây dựng mới phải có công nghệ sản xuất phù hợp, xử lý các loại chất thải đạt QCVN;
- 100% mỏ khai khoáng áp dụng các biện pháp bảo vệ môi trường, thực hiện phục hồi môi trường và xem xét đóng cửa các mỏ không đạt các tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường theo quy định;
- 100% chất thải nguy hại phát sinh tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh được thu gom và xử lý đúng quy định;
- 100% bệnh viện, cơ sở, trung tâm y tế có hệ thống xử lý nước thải, lò đốt rác thải y tế đạt QCVN;
- 95 % chất thải rắn sinh hoạt tại các khu vực đô thị, công nghiệp và 70% rác thải ở khu vực nông thôn được thu gom và xử lý;
- 70% các tuyến đường trong đô thị có trạm trung chuyển rác thải sinh hoạt, 90% khu vực công cộng có thùng chứa chất thải rắn;
- 90 % hộ gia đình có hố xí, chuồng trại hợp vệ sinh.
- 100% đô thị lớn, thị trấn trung tâm và ít nhất 95% các xã, cụm dân cư tập trung có hệ thống cấp nước tập trung với tiêu chuẩn cấp nước 100 – 120 lít/người/ngày đêm. Trên 99% dân số đô thị và 98% dân số nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh;
- 50% đô thị, khu dân cư có hệ thống xử lý nước thải riêng đạt tiêu chuẩn;
- 100% xã được công nhận nông thôn mới xử lý chất thải đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường và có quy hoạch nghĩa trang.
- Nâng cao chất lượng rừng và tỷ lệ che phủ đất trên toàn tỉnh đến năm 2020 đạt 74,8%.

**c. Về kinh phí**

Bố trí mục chi riêng cho sự nghiệp môi trường từ nguồn chi ngân sách, đảm bảo chi hàng năm đạt không dưới 1% tổng chi ngân sách địa phương. Đẩy mạnh công tác thu ngân sách từ dịch vụ môi trường rừng.

### **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

#### **1. Nhiệm vụ**

##### **1.1. Khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường và cải thiện môi trường**

###### ***a. Cải thiện môi trường khu vực nông thôn***

Quy hoạch, xây dựng các bãi chôn lấp rác hợp vệ sinh cho các khu dân cư tập trung tại các cụm xã, thị trấn. Tổ chức thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại các thôn, xã, cụm xã cơ bản đảm bảo vệ sinh môi trường. Cải thiện điều kiện vệ sinh chuồng trại chăn nuôi ở nông thôn.

Tăng cường kiểm soát việc sử dụng hóa chất trong nông nghiệp; hướng dẫn người dân đẩy mạnh thực hiện thu gom, xử lý bao bì thuốc trừ dịch hại, phân bón, thức ăn chăn nuôi; khuyến khích áp dụng các phương pháp canh tác bền vững, sản xuất thực phẩm an toàn hướng tới nền nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Tăng cường đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước sinh hoạt cho nông thôn, đặc biệt là khu vực miền núi, dân tộc ít người, tận dụng các nguồn nước tự nhiên như sông, suối, nước mưa, hạn chế việc khai thác nước ngầm. Xây dựng các mô hình tự quản về môi trường. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường nông thôn của người dân.

###### ***b. Khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường khu vực đô thị, khu công nghiệp và môi trường lưu vực sông, suối***

Tập trung triển khai các dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy hoạch đã được phê duyệt; khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường tại các bãi rác của các huyện, thị xã.

Hoàn thành đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải, rác thải y tế. Chấm dứt nạn đổ rác và xả nước thải chưa qua xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường vào các sông, kênh, rạch, ao, hồ; xử lý ô nhiễm và bảo vệ môi trường các lưu vực sông.

Đẩy mạnh việc xây dựng và hoàn thiện hạ tầng ở các cụm công nghiệp, khu công nghiệp, đặc biệt là hạ tầng bảo vệ môi trường. Xây dựng và thực hiện chương trình hỗ trợ sản xuất sạch hơn trong công nghiệp, ưu tiên các cơ sở công nghiệp vừa và nhỏ. Di dời các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp gây ô nhiễm môi trường ra khỏi khu dân cư tập trung.

Triển khai đầu tư trạm quan trắc môi trường tự động trên địa bàn tỉnh nhằm kiểm soát chặt chẽ chất lượng môi trường. Kiểm định và loại bỏ các phương tiện giao thông xả khí thải vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường theo quy định hiện hành.

##### **1.2. Chú trọng phòng ngừa, kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường từ hoạt động sản xuất công nghiệp**

Thực hiện nghiêm, chặt chẽ các quy định về bảo vệ môi trường trong chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các dự án. Tăng cường giám sát, kiểm tra, kiểm soát nguồn gây ô nhiễm môi trường, nhất là tại các khu, cụm công nghiệp. Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các khu, cụm công nghiệp, khu dân cư. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải tại thị xã Đồng Xoài; hoàn thành, đưa vào vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các Khu công nghiệp Đồng Xoài I, II, III.

## **2. Giải pháp**

### **2.1. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền và nhân dân về bảo vệ môi trường**

Các cấp ủy đảng, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

Báo Bình Phước, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh tăng cường tuyên truyền về công tác bảo vệ môi trường; nêu gương, khích lệ các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia bảo vệ môi trường; đồng thời có những bài viết, phóng sự kịp thời phê phán đối với những cá nhân, tổ chức gây ô nhiễm môi trường sống của nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội phát động rộng rãi trong đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân phong trào thi đua toàn dân bảo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh nơi công cộng; giám sát chặt chẽ việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường ở địa phương, đơn vị.

### **2.2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về môi trường**

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác quản lý Nhà nước về môi trường các cấp, bồi dưỡng nâng cao chất lượng, năng lực công tác của đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ môi trường cấp huyện, cấp xã.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện sớm và kịp thời xử lý nghiêm những cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, xí nghiệp... không tuân thủ pháp luật bảo vệ môi trường, có hành vi gây ô nhiễm môi trường; kiên quyết đình chỉ hoạt động hoặc cấm hoạt động đối với các trường hợp vi phạm nghiêm trọng.

Rà soát, phân loại các cơ sở, doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường. Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trong khu dân cư buộc phải dừng hoạt động hoặc di dời; các cơ sở, doanh nghiệp ít nghiêm trọng hơn yêu cầu thời gian khắc phục.

Tăng cường trách nhiệm của các cơ quan quản lý Nhà nước trong việc xây dựng, thẩm định, phê duyệt quy hoạch và quản lý quy hoạch; trong đó phải tính đến các mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Tăng cường hoạt động quan trắc, dự báo diễn biến môi trường, xác định kịp thời các vấn đề môi trường cấp bách của tỉnh để có hướng xử lý. Nâng cao chất

lượng công tác thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường.

Cụ thể hóa, triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách của Trung ương về bảo vệ môi trường phù hợp với điều kiện của tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh nghiên cứu, xây dựng, ban hành các chính sách về bảo vệ môi trường: khuyến khích và thu hút nhà đầu tư xử lý rác thải bằng công nghệ sạch.

### **2.3. Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường**

Huy động sự tham gia của các thành phần kinh tế đầu tư cho bảo vệ môi trường. Quán triệt và vận dụng có hiệu quả cơ chế cho phép chủ đầu tư được trực tiếp thu để bù chi phí xử lý, khắc phục hậu quả, cải tạo và phục hồi môi trường trên nguyên tắc “người gây ô nhiễm phải trả tiền” và “người hưởng lợi từ môi trường phải trả chi phí”, coi đây là giải pháp căn bản để huy động nguồn lực từ xã hội, giảm gánh nặng ngân sách Nhà nước.

### **2.4. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ vào bảo vệ môi trường**

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác bảo vệ môi trường; xây dựng và nhân rộng các mô hình về sản xuất sản phẩm sạch; hình thành và phát triển ngành công nghiệp môi trường, tạo thị trường, thúc đẩy doanh nghiệp phát triển dịch vụ môi trường.

Hạn chế phát triển mới và có lộ trình giảm dần các hoạt động kinh tế tiêu tốn nhiều năng lượng, tài nguyên thiên nhiên và gây ô nhiễm môi trường.

### **2.5. Thúc đẩy hợp tác khu vực và quốc tế về bảo vệ môi trường**

Tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế nhằm thu hút nguồn lực cho bảo vệ môi trường; chủ động, sáng tạo trong việc đề xuất các sáng kiến hợp tác quốc tế; tham gia, tổ chức thực hiện hiệu quả các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Đẩy mạnh hợp tác với các địa phương trong cả nước nhằm học hỏi kinh nghiệm về bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên; phối hợp giải quyết các vấn đề môi trường liên quan.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các huyện ủy, thị ủy, đảng ủy trực thuộc; các ban cán sự Đảng, đảng đoàn; các sở, ban, ngành, MTTQ và các đoàn thể tỉnh phổ biến, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân nội dung của nghị quyết, tạo sự thống nhất và đồng thuận cao trong tổ chức thực hiện thực hiện. Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện nghiêm túc nghị quyết này.

2. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Bình Phước và các phương tiện thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh dành thời lượng, nội dung thích hợp để đẩy mạnh việc tuyên truyền về lĩnh vực bảo vệ môi trường và nội dung nghị quyết này tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân.

3. Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh thực hiện cụ thể hóa Nghị quyết này gắn với thực hiện Chương trình hành động số 32-CTr/TU ngày 14/10/2013 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Phân công rõ trách nhiệm thực hiện cho các cấp, các ngành; tranh thủ sự ủng hộ của các bộ, ngành Trung ương thu hút các nguồn lực phục vụ công tác bảo vệ môi trường; chỉ đạo các cơ quan chức năng điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về bảo vệ môi trường cho phù hợp với các mục tiêu của Nghị quyết; đưa các mục tiêu cụ thể của Nghị quyết vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của địa phương.

4. Giao Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh và các cơ quan liên quan giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này; định kỳ báo cáo về Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nghị quyết này được phổ biến, quán triệt đến chi bộ.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Ban Tuyên giáo Trung ương (HN+T78);
- Văn phòng Trung ương (HN+T78);
- BCS Đảng bộ Tài nguyên và Môi trường;
- BCS Đảng UBND tỉnh;
- Các đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh;
- Các ban xây dựng Tỉnh ủy;
- Các huyện, thị ủy, đảng ủy trực thuộc;
- Các sở, ban, ngành, MTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Đăng website Tỉnh ủy;
- LĐVPTU, phòng Tổng hợp;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ**



**Nguyễn Văn Lợi**